

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng khác;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:

1. Đối tượng cho vay: Hộ gia đình đang cư trú tại khu vực đô thị (gồm: phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có công trình nước sạch, công trình vệ sinh môi trường hoặc đã có nhưng bị hư hỏng có nhu cầu xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

2. Nguồn vốn cho vay: Ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Mức cho vay:

a) Bằng mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hộ gia đình vay vốn để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 01 công trình nước sạch, 01 công trình vệ sinh môi trường và có thể vay một hoặc nhiều lần nhưng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa đối với mỗi loại công trình.

4. Thời hạn, lãi suất cho vay:

a) Thời hạn cho vay: Không quá 05 năm (60 tháng).

b) Lãi suất cho vay:

- Bằng với lãi suất cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

5. Quy trình, thủ tục cho vay: Theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; phân phối và sử dụng lãi thu được từ cho vay, xử lý nợ bị rủi ro theo quy định hiện hành của nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện; chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, cho vay đúng đối tượng, quản lý vốn chặt chẽ có hiệu quả và đúng quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất ngân sách tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hàng năm cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay và quản lý nguồn vốn cho vay theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, tuyên truyền phổ biến, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh; Chính phủ (*báo cáo*);
- VPQH, VPCP; NHCSXH Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban KTNS, Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB Bình Định;
- Lưu: VT, K20.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**